

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 147/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2016

KẾ HOẠCH

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2016/NQ-CP NGÀY 28/4/2016, NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP NGÀY 16/5/2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH HAI NĂM 2016-2017, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

Để cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo chỉ đạo của Chính phủ tại: Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 và Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 87/KH-UBND ngày 29/4/2014 và Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 28/4/2015 với mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp cụ thể. Các cấp, các ngành đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Thành phố, cụ thể hóa mục tiêu theo lộ trình cải cách các quy định về thủ tục hành chính và trách nhiệm của cơ quan thực thi các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Nội dung này đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, cấp thiết trong công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Thành phố đến cơ sở và đã được doanh nghiệp và nhân dân đánh giá tích cực. Môi trường sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh từng bước được cải thiện. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tục tăng hạng trong ba năm gần đây, năm 2013 xếp thứ 33, năm 2014 xếp thứ 26, năm 2015 xếp thứ 24, xếp hạng cao nhất kể từ ngày công bố Chỉ số PCI.

Hà Nội đã có chuyển biến tích cực trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, đăng ký thành lập doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất, xúc tiến thương mại, tháo gỡ khó khăn ngắn hạn cho doanh nghiệp. Thực hiện giảm thời gian giải quyết thủ tục thành lập doanh nghiệp từ 05 ngày xuống còn 03 ngày làm việc từ ngày 01/01/2015 (sớm 6 tháng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014). Đã thực hiện vượt chỉ tiêu và thời gian theo Nghị quyết 19/NQ-CP về kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, rút ngắn thời gian nộp thuế. Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 98,56%, chiếm gần 20% của cả nước; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 96,7 %, chiếm trên 20% của cả nước; rút ngắn thời gian nộp thuế của doanh nghiệp còn 117 giờ/năm, vượt chỉ tiêu 121,5 giờ/năm. Thủ tục hải quan trên địa bàn đã tiếp cận chuẩn mực của các nước tiên tiến, phù hợp với cam kết quốc tế. Đảm bảo quản lý hải quan hiện đại tại các đơn vị, khu vực, đặc biệt là tại Nhà ga Quốc tế Nội Bài. Tích cực triển khai thực hiện giao dịch điện tử về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tiếp tục duy trì tốt hoạt động của phần mềm dịch vụ công mức độ 3 đối với công tác cấp GCN quyền sử dụng đất, cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Giải quyết cấp điện qua trạm biến áp chuyên dùng thuộc trách nhiệm của ngành điện tối đa là 10 ngày...

Môi trường kinh doanh đã được cải thiện đáng ghi nhận nhưng chưa đạt được kết quả so với yêu cầu và chưa có sự đột phá. Nhiều Chỉ số thành phần trong bộ Chỉ số PCI vẫn xếp hạng

thấp (“Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất”, “Chi phí gia nhập thị trường”, “Môi trường cạnh tranh bình đẳng”, “Thiết chế pháp lý”, “Chi phí không chính thức”, “Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước”, “Tính năng động và tiên phong của chính quyền”), trong đó, một số Chỉ số xếp hạng thấp liên tục trong nhiều năm, chưa có sự cải thiện.

Từ nay đến năm 2020, Việt Nam nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế sâu, rộng sau khi Việt Nam hoàn tất đàm phán và bắt đầu triển khai thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đối với các đối tác lớn hàng đầu thế giới, hoàn tất việc triển khai các cam kết kinh tế trong khuôn khổ WTO và tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN. Việc cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là yêu cầu cấp thiết nhằm tranh thủ hiệu quả các cơ hội và lợi ích của các cam kết hội nhập.

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị “Doanh nghiệp Việt Nam - Động lực phát triển của đất nước” ngày 29/4/2016; Cam kết của Hà Nội tại Hội nghị “Hà Nội 2016 - Hợp tác đầu tư và phát triển” ngày 04/6/2016; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, tập trung vào các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu và các chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố

1. Mục đích

- Tiên phong trong cả nước về cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh theo tinh thần Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị “Doanh nghiệp - Động lực phát triển của đất nước” ngày 29/4/2016, Cam kết của Hà Nội tại Hội nghị “Hà Nội 2016 - Hợp tác đầu tư và phát triển” ngày 4/6/2016. Năm 2016, phấn đấu góp phần cùng cả nước đạt chỉ số môi trường kinh doanh tối thiểu mức trung bình của nhóm nước ASEAN 4; đến năm 2020 đạt mức trung bình của ASEAN 3 trên một số chỉ tiêu chủ yếu theo thông lệ quốc tế.

- Xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các sáng kiến cải cách nhằm rút ngắn quy trình, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính. Tạo sự đột phá về thu hút đầu tư, cả trong nước và đầu tư nước ngoài.

2. Yêu cầu

Các đơn vị quán triệt tư tưởng, nhận thức để tạo sự chuyển biến mạnh trong đội ngũ cán bộ công chức về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ. Xây dựng phong cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp đối với doanh nghiệp và công dân theo hướng thân thiện, chuyên nghiệp và tạo điều kiện tối đa. Tạo lập lòng tin và tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa

doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Xây dựng quy chế, quy trình làm việc của đơn vị mình trên tinh thần 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả”, “một việc - một đầu mối xuyên suốt”.

Công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp trên website, trang thông tin điện tử của đơn vị... Các biểu mẫu hướng dẫn phải đúng quy định, đầy đủ, dễ thực hiện và thường xuyên được cập nhật. Doanh nghiệp chỉ phải thực hiện đúng những quy định đã được công bố công khai.

Các Sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, xây dựng, sửa đổi quy trình để có bước đột phá theo hướng tăng cường liên thông, giảm thời gian, thủ tục so với yêu cầu của Trung ương. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND Thành phố về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước. Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, Lãnh đạo cơ quan có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức trong đó nêu rõ lý do quá hạn và thời gian trả kết quả lần sau.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với việc đổi mới phương thức điều hành. Phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trước mắt tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục hồ sơ hành chính qua mạng.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Cải thiện điểm số và xếp hạng về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Thành phố. Phấn đấu năm 2020, nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số PCI. Trong đó, giai đoạn 2016-2017, phấn đấu trong nhóm đầu các địa phương có chất lượng điều hành khá (từ vị trí thứ 12 đến 20), năm sau cải thiện hơn năm trước.

- Phấn đấu có thêm 200.000 doanh nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2016-2020.

- Các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị...

- Giải quyết đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng trong 02 ngày làm việc đối với quá trình giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử đạt trên 95%. Thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá 168 giờ/năm vào năm 2016; 155 giờ/năm vào năm 2020 (trong đó, thời gian nộp thuế là 110 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm).

- Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Năm 2016, giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày. Đến năm 2020, giảm chỉ còn dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Giảm thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng xuống còn 21 ngày đối với đường điện trên không và 26 ngày đối với đường điện trung áp cáp ngầm trong năm 2016.

- Rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày trong năm 2016; đến năm 2020 còn dưới 70 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền Sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 14 ngày năm 2016; đến năm 2020 còn dưới 10 ngày.

- Rà soát, giảm 20% thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực giải phóng mặt bằng, thu hồi đất trong năm 2016.

- Xây dựng quy trình, cắt giảm đến 40% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư trong nước và đầu tư có vốn nước ngoài so với yêu cầu tại các văn bản pháp luật về đầu tư trong năm 2016.

- Giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng từ 400 ngày hiện nay xuống còn tối đa 200 ngày trong năm 2016.

- Giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 24 tháng trong năm 2016, đến năm 2020 là 20 tháng.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu và trách nhiệm của các đơn vị

1. Rút ngắn thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục giảm thời gian đăng ký thành lập mới doanh nghiệp theo hướng tăng cường hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu để doanh nghiệp có thể chuẩn bị hồ sơ hợp lệ trong thời gian ngắn nhất. Nâng cao chất lượng của bộ phận tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...) thuộc Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng. Năm 2016, các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được giải quyết trong 02 ngày làm việc đối với quá trình giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Phần đầu giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng.

- Xây dựng quy trình, cắt giảm đến 40% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư trong nước và đầu tư có vốn nước ngoài so với yêu cầu tại các văn bản pháp luật về đầu tư; Liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài ngay trong năm 2016.

- Vận động, hướng dẫn triển khai thực hiện việc sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, ...) và trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Cục Thuế Hà Nội, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quận, huyện, thị xã xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Đề án “Hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp khởi nghiệp của thành phố Hà Nội đến năm 2020”.

c) Giao Văn phòng UBND Thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, đơn vị liên quan hoàn chỉnh Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội đến năm 2025, theo mô hình Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ gắn với các quy định: về chức năng, nhiệm vụ bộ máy quản lý, vận hành; nội dung hoạt động chính; cơ chế hoạt động và phân công các Sở, ngành; chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp tham gia.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ mời các chuyên gia tư vấn nước ngoài rà soát, nghiên cứu đề xuất xây dựng Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố.

2. Cải thiện việc tiếp cận các nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: đất đai, vốn, lao động, công nghệ.

a) Giao Sở Quy hoạch Kiến trúc khẩn trương hoàn thành công tác quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch phân khu các khu chức năng đặc thù, các loại quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị và các quy hoạch về quản lý chuyên ngành có liên quan. Xây dựng các quy định phân cấp, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc. Công bố công khai quy hoạch cho các tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện quy hoạch. Số hóa và tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin quy hoạch giữa Sở Quy hoạch Kiến trúc và UBND các quận, huyện, thị xã. Triển khai giải quyết thủ tục hành chính công trực tuyến, rút ngắn 50% thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch.

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng, báo cáo UBND Thành phố trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) thành phố Hà Nội để làm căn cứ triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giải quyết cơ bản các khó khăn, vướng mắc liên quan

đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai.

- Đẩy mạnh công tác kê khai cấp GCN quyền sử dụng đất. Đôn đốc kê khai, đẩy nhanh tiến độ cấp GCN quyền sử dụng đất đối với các thửa đất do tổ chức kinh tế quản lý, sử dụng; các thửa đất mà các hộ gia đình chưa thực hiện kê khai đăng ký công nhận quyền sử dụng đất, cấp GCN trên địa bàn các quận, huyện, thị xã. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ, lộ trình giải quyết cụ thể để đẩy nhanh tiến độ cấp GCN quyền sử dụng đất đối với 8.700 thửa đất do tổ chức kinh tế quản lý, sử dụng; 63.255 thửa đất mà các hộ gia đình chưa thực hiện kê khai đăng ký; giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc đối với 144.011 thửa đất các hộ gia đình, cá nhân chưa đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất, đưa các thửa đất này vào quản lý theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

c) Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Cảnh sát phòng cháy chữa cháy; Công ty cấp thoát nước; Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cơ chế một cửa liên thông, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, còn tối đa không quá 77 ngày trong năm 2016; đến năm 2020 còn dưới 70 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...). Cấp giấy phép, chứng chỉ liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản theo quy định pháp luật.

d) Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất khai thác hiệu quả các khu công nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt, thúc đẩy việc thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp (KCN) hỗ trợ Nam Hà Nội, KCN Phú Nghĩa, KCN Quang Minh II tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông, vận tải...). Đồng thời, khuyến khích, định hướng để doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp tập trung tạo điều kiện thuận lợi đầu tư hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

đ) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội chỉ đạo các tổ chức tín dụng:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp; đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Thực hiện tốt chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện để cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Hiện đại hóa công nghệ, phát triển dịch vụ, mở rộng và nâng cao chất lượng thanh toán trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức và trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ để có thể tiếp thu và sử dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động ngân hàng.

e) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với cơ sở giáo dục và đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi cho cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

- Nhân rộng mô hình “cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao trong giáo dục và đào tạo”.

- Tiếp tục phát huy lợi thế là trung tâm giáo dục đào tạo của cả nước, đẩy mạnh công tác quản lý, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với mục tiêu giúp doanh nghiệp giảm chi phí tuyển dụng, giảm chi phí đào tạo lao động nhằm nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng lao động.

g) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với việc tiếp nhận, sử dụng lao động. Chú trọng đào tạo nhân lực có tay nghề, phấn đấu đến năm 2020, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao của Thủ đô có đủ năng lực đào tạo tương đương khu vực và quốc tế.

h) Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa; khắc phục tình trạng trùng lặp về yêu cầu quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành có chất lượng các dự án xây dựng hạ tầng cho phát triển khoa học công nghệ (KHCN): Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên, Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng, vận hành và quản lý trong thực tế sản xuất, kinh doanh; khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu, nhà khoa học đóng góp phát triển và ứng dụng KHCN trên mọi lĩnh vực. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư đổi mới công nghệ trong tất cả các ngành, tạo nhiều ngành công nghệ mới có hiệu quả và sức cạnh tranh cao.

i) Giao Sở Ngoại vụ tiếp tục phát huy mối quan hệ với các đối tác nước ngoài, quốc tế để thúc đẩy hợp tác quốc tế nước bạn tài trợ cho các khóa học liên quan đến lĩnh vực giáo dục, quản lý, đào tạo chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ.

3. Giảm thời gian, chi phí thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh: thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng,...

a) Giao Cục Thuế Hà Nội:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Thời gian nộp thuế không quá 117 giờ/năm vào năm 2016; 110 giờ/năm vào năm 2020.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử đạt trên 95%.

- Phấn đấu đến năm 2020 tối thiểu có: 95% doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ thuế điện tử; 80% số người nộp thuế hài lòng với các dịch vụ thuế.

- Tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện tốt cơ chế “một cửa liên thông”, tiến tới “một cửa liên thông điện tử”.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

b) Giao Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội rà soát, đơn giản hóa hồ sơ quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ/năm vào năm 2016, còn 45 giờ/năm vào năm 2020. Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực thu - số thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính.

c) Giao Cục Hải quan Hà Nội:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hải quan 2014. Đảm bảo quản lý hải quan hiện đại tại các đơn vị, sân bay quốc tế Nội Bài, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

- Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (Hệ thống thông quan tự động và cơ chế một cửa quốc gia) và cơ chế một cửa ASEAN. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Năm 2016, giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày. Đến năm 2020, giảm chỉ còn dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Xây dựng hồ sơ doanh nghiệp, hồ sơ rủi ro, tiêu chí phân tích, đánh giá xác định doanh nghiệp xuất nhập khẩu trọng điểm trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, tiến tới chuyển đổi căn bản phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan.

d) Giao các Sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Phối hợp tốt với Cục Hải quan trong việc giảm thời gian thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu. Đổi mới căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở nguyên tắc quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của từng doanh nghiệp; áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên. Điện tử hóa thủ tục (nộp hồ sơ, trả kết quả,...) kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành với các cơ quan hải quan để giảm thủ tục, hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

đ) Giao Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Tổng công ty Điện lực Hà Nội (EVN), Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghệ và Chế xuất Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng xuống còn 21 ngày đối với đường điện trên không và 26 ngày đối với đường điện trung áp cấp ngầm trong năm 2016. Công khai hóa quy trình, thủ tục tiếp cận điện năng.

e) Giao Sở Thông tin và Truyền thông công khai tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

4. Rút ngắn thời gian đăng ký quyền Sở hữu, sử dụng tài sản; Bảo vệ quyền Sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền Sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 14 ngày trong năm 2016; đến năm 2020 còn dưới 10 ngày. Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền Sở hữu, sử dụng tài sản.

b) Giao Thanh tra Thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và kiểm toán theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan. Công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là trong quản lý thuế.

c) Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã; các cơ quan Tư pháp không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự. Đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật. Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

5. Giải quyết tranh chấp hợp đồng, tranh chấp phá sản doanh nghiệp

a) Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố: Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, chất lượng hoạt động xét xử các loại vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật.

b) Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã có cơ chế giám sát và kiểm tra định kỳ để bảo đảm mọi phản ánh, khiếu kiện đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp.

6. Tiếp tục thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực sẵn sàng hội nhập kinh tế quốc tế

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Duy trì có hiệu quả hoạt động Tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo phân công của Ban chỉ đạo Thành phố. Tổ chức diễn đàn giữa lãnh đạo Thành phố với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

b) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị:

- Phối hợp, hỗ trợ nâng cao vai trò hoạt động của các Hiệp hội ngành hàng. Phối hợp với các Hiệp hội tổ chức hội thảo, gặp gỡ doanh nghiệp và các ngành hàng chức năng theo chuyên đề để tháo gỡ khó khăn cụ thể của từng nhóm doanh nghiệp.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về hội nhập quốc tế, về chính sách liên quan hội nhập, cam kết hội nhập quốc tế, trong khuôn khổ Cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các Hiệp định thương mại tự do (FTA, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới), cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các rào cản thương mại, xử lý hiệu quả các vụ điều tra chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ của nước nhập khẩu,... để nắm bắt cơ hội và vượt qua những thách thức trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

c) Giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị tiếp tục thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, chú trọng hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tạo thuận lợi cho xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản.

d) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

d) Giao Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Thành phố

- Phối hợp các Hiệp hội trong và ngoài nước, các tổ chức, cơ quan đại diện như Đại sứ quán, Tham tán thương mại trong các hoạt động xúc tiến, đầu tư, thương mại, du lịch để tăng cường quảng bá về môi trường kinh doanh, về định hướng kêu gọi thu hút đầu tư. Đề xuất các cơ chế, chính sách tăng cường thu hút đầu tư, kinh doanh thương mại, phát triển du lịch trong tình hình mới.

đ) Giao các đơn vị: Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, như hỗ trợ tư vấn về pháp lý, thông tin thị trường, tuyển dụng, đào tạo lao động; xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm; xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp; đào tạo các giám đốc và nhà quản lý, ưu tiên hỗ trợ những doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp dịch vụ mũi nhọn, các ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp có sản phẩm công nghiệp chủ lực, năng lượng sạch. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế (ISO, TQM...), đăng ký chất lượng, nhãn mác, in mã số, mã vạch sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ và các phương pháp quản lý tiên tiến.

e) Giao Sở Du lịch chủ động làm việc với các: hiệp hội, chuyên gia, cơ quan quản lý nhà nước trong nước và quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc liên kết, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm du lịch.

f) Giao Sở Ngoại vụ chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố để tiếp nhận các đề xuất, kiến nghị liên quan đến hoạt động hợp tác giữa các tổ chức, cơ quan nước ngoài với doanh nghiệp của Thành phố. Thông báo và phối hợp với các đơn vị liên quan của Thành phố hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tăng cường hoạt động tuyên truyền, quảng bá về môi trường kinh doanh, các chính sách của Thành phố về đầu tư, nhu cầu thị trường,... với các đối tác, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp nước ngoài và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; đồng thời thông tin, phổ biến cho các doanh nghiệp của Thành phố về môi trường, cơ hội và dự án hợp tác kinh tế, đào tạo tại các quốc gia, địa phương nước ngoài.

g) Các Hiệp hội doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề:

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của Thành phố. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng,... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp các cơ quan báo chí của Hà Nội và Trung ương phổ biến Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Thành phố; thực trạng xếp hạng năng lực cạnh tranh của quốc gia, của Thành phố, ý nghĩa xếp hạng của các chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh của các tổ chức quốc tế sâu rộng trong các ngành, các cấp. Hướng dẫn các cơ quan báo chí của Thành phố, đài phát thanh truyền thanh cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai

thực hiện. Tập trung đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách; tăng cường trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi, ý kiến phản biện từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách của Thành phố.

b) *Giao Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, Báo Kinh tế Đô thị, Báo Hà Nội mới* phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch hành động của Thành phố; chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm: Chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố triển khai Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ trước ngày **15/8/2016**, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp; Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, đầu mối thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu được giao; Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tìm hiểu về phương pháp, cách tính và ý nghĩa của chỉ số PCI và các chỉ tiêu xếp hạng về môi trường kinh doanh theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới làm căn cứ để xây dựng và triển khai Chương trình hành động bám sát tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Thành phố.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 các tháng cuối quý), và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của Thành phố và chương trình hành động của ngành, địa phương báo cáo, UBND Thành phố.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch được phân công cho các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, báo cáo UBND Thành phố.

3. UBND Thành phố đề nghị các hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng đóng góp vào sự phát triển và phồn vinh của Thủ đô./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; (để báo cáo)
- BCD Đối mới và phát triển DN; (để báo cáo)
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (để báo cáo)
- Viện Quản lý kinh tế TW; (để báo cáo)
- Phòng TM&CN Việt Nam; (để báo cáo)
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các hiệp hội: DNHN, DNNVVHN;
- VPUB: CVP, các PCVP, TH, TKBT, các PCV;
- Lưu: VT, KH&ĐT₍₀₂₎, KT_(Linh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ SỐ VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH (DOING BUSINESS) CỦA VIỆT NAM NĂM 2015

(Kèm theo kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 30/7/2016 của UBND Thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Thời gian	Thứ hạng
1	Khởi sự kinh doanh (ngày; thứ hạng)	20	119
2	Cấp phép xây dựng (thời gian, ngày; thứ hạng)	166	12 (Trung bình ASEAN-4 là 93 ngày, ASEAN-3 là 69 ngày)
3	Tiếp cận điện năng (thời gian, ngày; thứ hạng)	59	108
4	Đăng ký quyền Sở hữu, sử dụng tài sản (thời gian, ngày; thứ hạng)	57,5	58
5	Tiếp cận tín dụng (thứ hạng - theo cách tiếp cận của WEF)		88
6	Bảo vệ nhà đầu tư (thứ hạng)		122
7	Nộp thuế và bảo hiểm xã hội (thời gian, giờ; thứ hạng)	770	168
8	Giao dịch thương mại qua biên giới (thứ hạng)		99
	<i>Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu (giờ)</i>	147	
	<i>Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu (giờ)</i>	177	
9	Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng (thời gian, ngày; thứ hạng)	400	74
10	Giải quyết tranh chấp phá sản doanh nghiệp (thời gian, năm; thứ hạng)	5	123

PHỤ LỤC 2

CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA VIỆT NAM

Mục tiêu năm 2016 và đến năm 2020 theo Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ

(Kèm theo kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 30/7/2016 của UBND Thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Kết quả của Việt Nam năm 2015	Mục tiêu NQ 19 hết năm 2016	Mục tiêu NQ 19 hết năm 2020
	<i>Mục tiêu tổng quát</i>		<i>Đạt mức tối thiểu trung bình của ASEAN-4</i>	<i>Đạt mức tối thiểu trung bình của ASEAN-3</i>
1	Khởi sự kinh doanh (thứ hạng)	119	71	40
2	Cấp phép xây dựng (thời gian, ngày)	166	77	70
3	Tiếp cận điện năng (thời gian, ngày)	59	59	33
4	Đăng ký quyền Sở hữu, sử dụng tài sản (thời gian, ngày)	57,5	14	10
5	Tiếp cận tín dụng (thứ hạng)	88	30	30
6	Bảo vệ nhà đầu tư (thứ hạng)	122	50	30
7	Nộp thuế và bảo hiểm xã hội (thời gian, giờ)	770	168	155
8	Giao dịch thương mại qua biên giới			
	<i>Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu (giờ)</i>	147	80	36
	<i>Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu (giờ)</i>	177	96	41
9	Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng (thời gian, ngày)	400	200	200
10	Giải quyết tranh chấp phá sản doanh nghiệp (thời gian, tháng)	60	24	20

PHỤ LỤC 3

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CẢI THIẾN CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA HÀ NỘI THEO YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2016/NQ-CP NGÀY 28/4/2016

(Kèm theo kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 30/7/2016 của UBND Thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu NQ 19 hết năm 2016	Chỉ tiêu năm 2016 của thành phố Hà Nội	Đơn vị chủ trì thực hiện
	<i>Mục tiêu tổng quát</i>	<i>Đạt mức tối thiểu trung bình của ASEAN-4</i>	<i>Tiên phong cả nước trong việc thực hiện NQ 19/NQ-CP</i>	
1	Khởi sự kinh doanh (thứ hạng): - Thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng (ngày)	71	2	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Cấp phép xây dựng (thời gian, ngày)	77	77	Sở Xây dựng
3	Tiếp cận điện năng (thời gian, ngày)	59	21-26	Sở Quy hoạch Kiến trúc
4	Đăng ký quyền Sở hữu, sử dụng tài sản (thời gian, ngày)	14	14	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Tiếp cận tín dụng (thứ hạng)	30		Ngân hàng Nhà nước - CN Hà Nội
6	Bảo vệ nhà đầu tư (thứ hạng)	50		Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Nộp thuế và bảo hiểm xã hội (thời gian, giờ)	168	168	Cục Thuế, BHXH
8	Giao dịch thương mại qua biên giới			Cục Hải quan
	<i>Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu (giờ)</i>	80	80	
	<i>Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu (giờ)</i>	96	96	
9	Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng (thời gian, ngày)	200	200	Sở Tư pháp (theo dõi)
10	Giải quyết tranh chấp phá sản doanh nghiệp (thời gian, tháng)	24	20	Sở Tư pháp (theo dõi)

PHỤ LỤC 4

KẾT QUẢ CHỈ SỐ PCI NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016
(Kèm theo kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 30/7/2016 của UBND Thành phố)

TT	Chỉ số thành phần	Kết quả 2015		Kế hoạch 2016 (xếp hạng)	Đơn vị chủ trì
		Chỉ số	Xếp hạng		
1	2	3	4	5	6
	Kết quả tổng hợp (có trọng số)	59	24		
1	Chi phí gia nhập thị trường	7,56	63	Tăng từ 7 đến 10 bậc	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	4,12	63	Tăng từ 5 đến 7 bậc	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	6,14	31	Tăng từ 7 đến 10 bậc	Sở Nội vụ
4	Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	5,56	59	Tăng từ 7 đến 10 bậc	Sở Nội vụ
5	Chi phí không chính thức	4,26	56	Tăng từ 5 đến 7 bậc	Thanh tra Thành phố
6	Môi trường cạnh tranh bình đẳng (chỉ tiêu mới từ năm 2013)	3,87	57	Tăng từ 5 đến 7 bậc	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa
7	Tính năng động và tiên phong của chính quyền Thành phố	3,86	59	Tăng từ 7 đến 10 bậc	Sở Nội vụ
8	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	6,47	5	Duy trì và cải thiện	Sở Công thương
9	Đào tạo lao động	7,36	2	Duy trì và cải thiện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Thiết chế pháp lý	4,64	60	Tăng từ 5 đến 7 bậc	Sở Tư pháp